

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đào T, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn 4, xã Tân Hương, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Chị Nguyễn T, sinh năm 1992; ĐKKHKT: Số 14/829 đường 5/5 phường Hùng Vương, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; hiện cư trú: BLK 87 Commonwealth Close #03-27 #07-09 Singapore 140087.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đào T và chị Nguyễn T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào T và chị Nguyễn T thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Giao con chung Đào Nhật Duy sinh ngày 15/08/2011 cho anh Đào T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ, chăm sóc con chung.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Đào Nhật Duy hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng/ 1 tháng kể từ tháng 4/2025 cho đến khi cháu Đào Nhật Duy đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Kể từ Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.4. Về tài sản chung: Anh Đào T và chị Nguyễn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2.5. Về án phí: Anh Đào T và chị Nguyễn T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, tổng cộng là 150.000 đồng. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Đào T nhận nộp toàn bộ 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm Đào T đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001107 ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng; anh Đào T được hoàn trả số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Cục THADS TP. Hải Phòng;
- UBND xã Ninh Hương, Ninh Giang, Hải Dương (ĐKKH ngày 03/3/20211);
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Thu